TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST
Ngày 18 – 3 – 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Út.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Kha
2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 22 tháng 02 và 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo QuY định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trang Vĩnh T, sinh năm 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 24/12/2021)(có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huỳnh G, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 197, đường L, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021 nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Y và các lời khai trong quá trình giải quY vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa ngày 22/02/2022, 18/3/2022, ông Trang Vĩnh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/4/2020 bà Huỳnh Thị Y có cho chị Nguyễn Thị Huỳnh G vay số tiền 500.000.000 đồng, vay không tính lãi, không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thỏa thuận khi nào bà Y cần thì chị G phải trả tiền. Do chỗ quen biết và chị G nói đang khó khăn cần tiền mua hàng nên hỏi mượn khoảng 4 hoặc 5 tháng sẽ trả lại nên bà Y mới cho

chị G vay tiền. Sau khi viết biên nhận thì cùng ngày 19/4/2020, bà Y G đủ số tiền 500.000.000 đồng cho chị G. Khi viết biên nhận thì chỉ có mặt của bà Y và chị G. Đồng thời, việc bà Y cho chị G vay tiền chị Phan Thị Mỹ P hoàn toàn không biết vì lúc này chị P đang làm ăn và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó vài tháng thì bà Y có điện thoại yêu cầu chị G trả tiền nhưng chị G cố tình né tránh cũng không trả tiền cho bà Y. Nay bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải trả cho nguyên đơn số tiền vay tổng cộng là 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày 22/2/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh G trình bày: Vào ngày 19/4/2020, chị có viết biên nhận vay số tiền 500.000.000 đồng của bà Huỳnh Thị Y, biên nhận là do chị tự viết và tự ký tên nhưng thực chất chị không có nhận số tiền 500.000.000 đồng. Lý do viết biên nhận là do chị Phan Thị Mỹ P là con của bà Y có nhờ chị ký biên nhận vay tiền của bà Y để chị P lấy số tiền 500.000.000 đồng để làm ăn. Chị P nói với chị là chị P sẽ nói với bà Y là số tiền này cho chị G vay, lãi suất là 20.000.000 đồng/tháng. Do chị P là em dâu của chị nên chị tin tưởng chị P nên ký biên nhận ngày 19/4/2020 vay của bà Y số tiền 500.000.000 đồng. Khi ký biên nhận có mặt chị, chị P và bà Y. Sau khi ký biên nhận thì bà Y có đưa tiền cho chị P hay không thì chị không biết, còn thực tế thì chị không có nhận số tiền nào từ bà Y và chị P. Do đó, chị không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 03/3/2022 và biên bản làm việc ngày 03/3/2022, chị Phan Thị Mỹ P trình bày: Sự việc bà Huỳnh Thị Y cho chị Nguyễn Thị Huỳnh G vay tiền chị hoàn toàn không biết. Sau này, chị mới nghe mẹ của chị là bà Y nói lại là có cho chị G vay số tiền 500.000.000 đồng. Chị cũng không có kêu chị G ký dùm biên nhận để vay tiền của bà Y vì lúc này chị đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nên không có gặp chị G. Chị cũng không có nói với bà Y để cho chị G vay tiền như lời bà G trình bày. Do đó, sự việc này không có liên quan đến chị nên chị xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng và các phiên tòa xét xử của Tòa án. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không nộp thêm tài liệu, chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quY: Bà Huỳnh Thị Y khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh G thanh toán khoản tiền đã vay. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quY vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bà Nguyễn Thị Huỳnh G đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc G nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định tạm ngừng phiên tòa và giấy triệu tập xét xử nhưng chị G vắng mặt không có lý do. Đối với chị Phan Thị Mỹ P xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G, chị P theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa anh Trang Vĩnh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định hiện nay chị Nguyễn Thị Huỳnh G còn nợ và phải thanh toán cho bà Y số tiền 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc vay tiền giữa bà Y và chị G có ký biên nhận vay tiền vào ngày 19/4/2020, nội dung biên nhận ghi rõ "Khi nào cô Y cần tôi trả đủ số tiền trên". Đồng thời, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định khi vay tiền hai bên thỏa thuận không tính lãi suất, khi nào nguyên đơn cần thì bị đơn sẽ trả đủ tiền. Đối với bị đơn cũng xác nhận biên nhận ngày 19/4/2020 mà nguyên đơn nộp cho Tòa để yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 500.000.000 đồng là do bị đơn tự viết và ký tên vào biên nhận. Đây là chứng cứ được đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn trình bày bị đơn chỉ viết biên nhận dùm chị Phan Thị Mỹ P (là con ruột của bà Huỳnh Thị Y) chứ thực tế bị đơn không có nhận số tiền này. Do chỗ chị P là em dâu của chị cần tiền làm ăn nhưng không thể mượn tiền bà Y nên mới nhờ chị ký biên nhận dùm để vay tiền bà Y. Tuy nhiên, chị Phan Thị Mỹ P trình bày là việc vay tiền giữa chị G và bà Y chị hoàn toàn không biết, không có liên quan gì đến chị. Bà Y cũng xác định rằng việc bà cho chị G vay tiền chỉ có bà và chị G biết và thực chất bà đã G cho chị G đủ số tiền 500.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bị đơn không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là bị đơn chỉ ký biên nhận dùm chị P, chị G cho rằng chị ký biên nhận dùm cho chị P nhưng chị P lại cho rằng không có và cũng không biết bà Y cho chị G vay tiền. Đồng thời, trong quá trình giải quY vụ án Tòa án đã tống đạt cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành xét xử vào ngày 22/02/2022 và tạm ngừng phiên tòa để làm việc với chị Phan Thị Mỹ P về vấn đề bị đơn trình bày tại phiên tòa ngày 22/02/2022. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị G vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của chị.

[4] Từ những lập luận và chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 500.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/4/2020 là có căn cứ. Đồng thời, việc bị đơn có ký biên nhận vay tiền của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, khi ký biên nhận bị đơn hoàn toàn tự nguyện, bị đơn có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi và phù hợp với quy định của pháp luật. Xét việc chị G không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn thì chị G phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình. Tuy nhiên, chị G chỉ có lời khai, không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn và các đương sự khác để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quy định hợp đồng vay là sự thỏa thuận của các bên, theo đó bên cho vay G tài sản cho bên vay và bên vay phải hoàn lại cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chi trả lãi nếu có thỏa thuận. Như vậy, đối với việc vay tiền giữa các đương sự theo lời trình bày của nguyên đơn thì khi vay hai bên không có thỏa thuận thời hạn trả, không tính lãi, chỉ thỏa thuận khi nào nguyên đơn cần thì bị đơn sẽ trả đủ tiền.

Do đó, hợp đồng vay giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay không có kỳ hạn, không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Theo đó, thì khi bên cho vay yêu cầu trả nợ thì phải báo cho bên vay một khoản thời gian hợp lý, theo lời trình bày của nguyên đơn thì bên nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả nợ nhưng bị đơn cố tình né tránh không trả, lần cuối cùng nguyên đơn yêu cầu trả nợ là khoảng tháng 9 tháng 10 năm 2020. Từ đó, thấy được chị G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và cũng không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải chịu theo quy định. Bà Huỳnh Thị Y được miễn dự nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUY ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quY số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Y.

Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải trả cho bà Huỳnh Thị Y số tiền tổng cộng là 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Huỳnh G không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải chịu 24.000.000 đồng *(hai mươi bốn triệu đồng),* (chưa nộp). Bà Huỳnh Thị Y được miễn nộp án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm Y bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau*
- *VKSND thành phố Cà Mau*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*
- *Lưu TM (TANDTPCM)*

Trần Thị Út